

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	51,800 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	40.0%	40.0%

DT thuần	2024		
	47.3	YoY	▲ 8.20
	tỷ VNĐ		▲ 21.0%

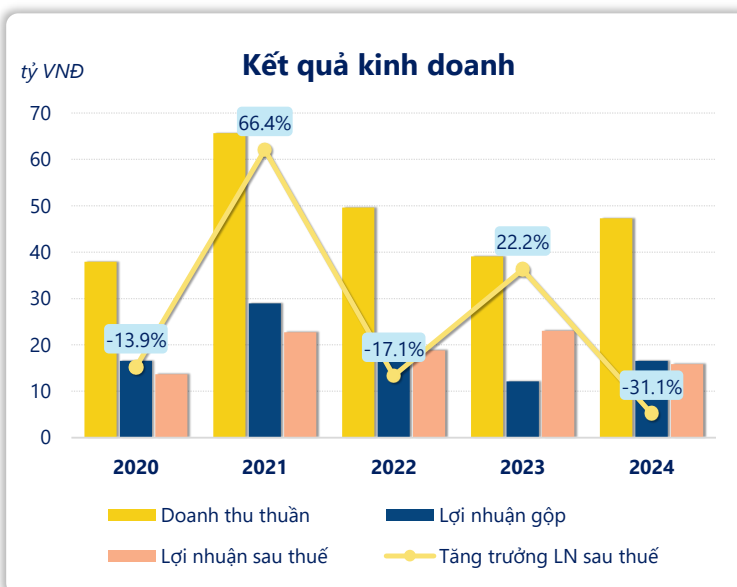
LN gộp	2024		
	16.6	YoY	▲ 4.50
	tỷ VNĐ		▲ 36.8%

LN thuần	2024		
	21.2	YoY	▲ 5.70
	tỷ VNĐ		▲ 37.1%

LN sau thuế	2024		
	15.9	YoY	▼ 7.10
	tỷ VNĐ		▼ 31.1%

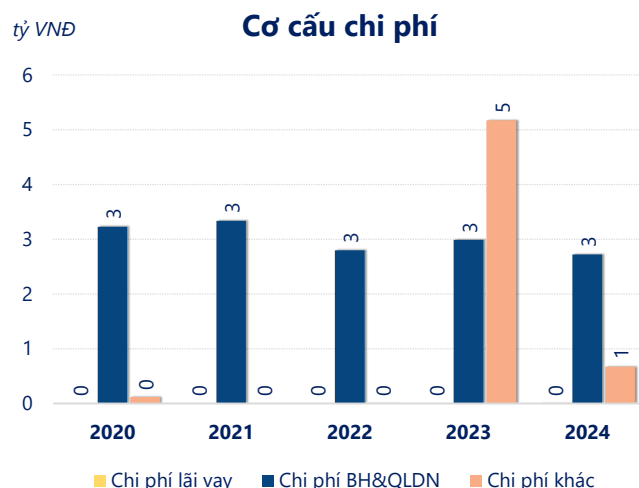
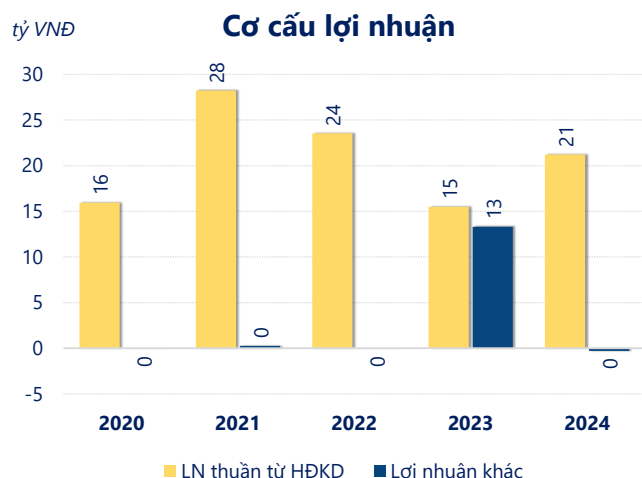
ROE	2024		
	8.7%	+/- YoY	▼ 5.4%

ROA	2024		
	7.6%	+/- YoY	▼ 4.6%



Năm **2024**, **STS** ghi nhận doanh thu thuần **47.29** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **15.87** tỷ đồng, lần lượt **tăng 21.0%** và **giảm 31.1%** so với năm trước.

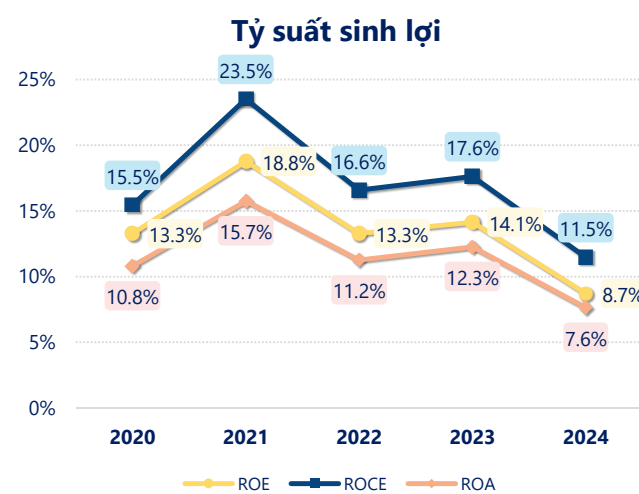
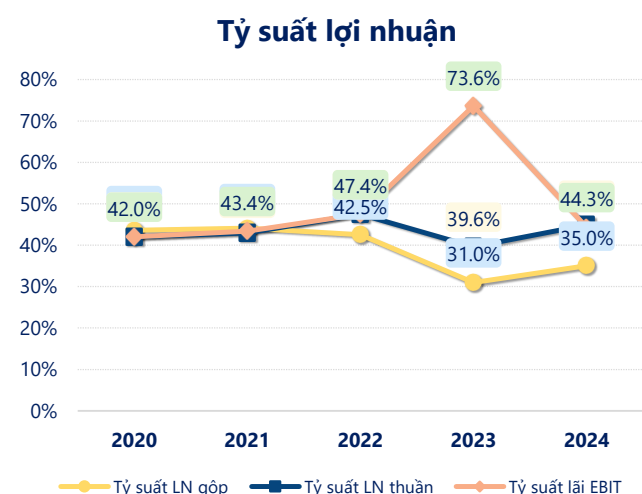
Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **8.71%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.



Năm **2024**, **STS** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **21.24** tỷ đồng, **tăng lên 5.75** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (20.89 tỷ đồng) là 0.35 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **0.01** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **2.72** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.67** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của STS năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **8.71%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



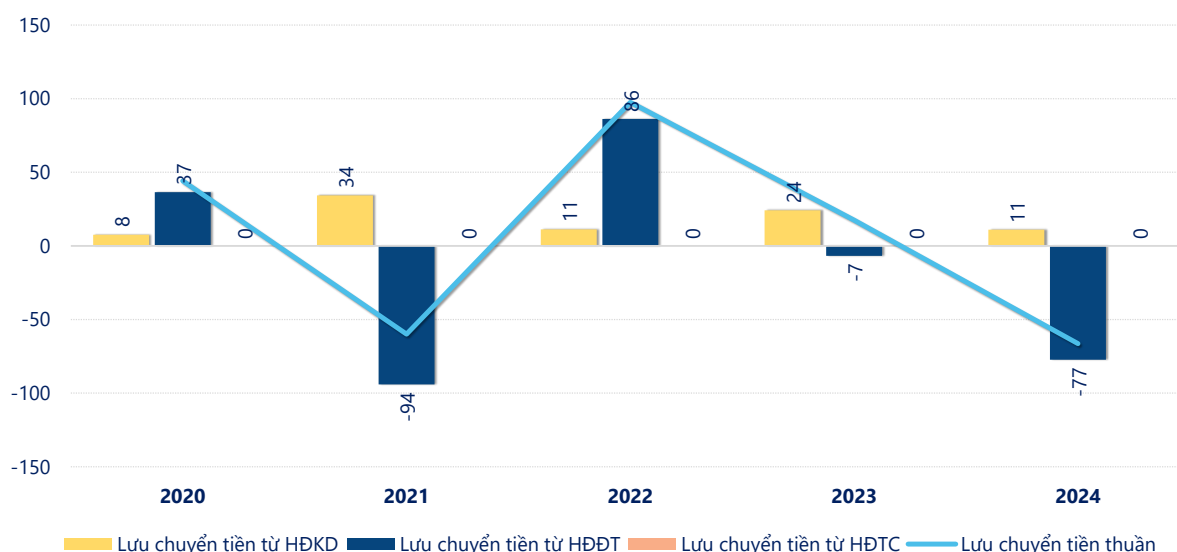
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	37.9	65.7	49.6	39.1	47.3
Giá vốn hàng bán	21.4	36.7	28.5	27.0	30.7
Lợi nhuận gộp	16.5	29.0	21.1	12.1	16.6
Doanh thu HĐTC	2.63	2.59	5.98	6.36	7.40
Chi phí TC	0	0.00	0.75	0	0.01
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0.01
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	3.23	3.34	2.79	2.99	2.72
LN thuần từ HĐKD	15.9	28.2	23.6	15.5	21.2
Lợi nhuận khác	-0.01	0.28	0.00	13.3	-0.28
LN trước thuế	15.9	28.5	23.6	28.8	21.0
Lợi nhuận sau thuế	13.7	22.7	18.8	23.0	15.9
LNST của CĐ cty mẹ	13.7	22.7	18.8	23.0	15.9

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của STS bằng **-66.35** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (17.44 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **10.96** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-77.31** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.00** tỷ đồng.